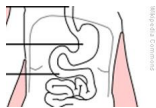


Trong bài “Mi&#ng ăn trong văn hóa Vi&#t Nam”, tôi đã ch&#ng minh mi&#ng ăn là m&#t ám &#nh l&#n c&#a ng&#i Vi&#t Nam t&# x&#a đ&#n nay.

Trong bài “Mi&#ng ăn trong văn hóa Vi&#t Nam”, tôi đã ch&#ng minh mi&#ng ăn là m&#t ám &#nh l&#n c&#a ng&#i Vi&#t Nam t&# x&#a đ&#n nay. Ch&#ng minh t&# nhi&#u góc đ&# : huy&#n tho&#i, tín ng&#ng, ngôn ng&#, văn h&#c, t&# văn h&#c dân gian đ&#n văn h&#c vi&#t; trong văn h&#c vi&#t, t&#p trung vào dòng văn h&#c hi&#n th&#c (phê phán) và th&# tùy bút.



Nói đ&#n cái b&#ng cũng đ&#ng th&#i nói đ&#n lòng, đ&# và ru&#t

T&#ng &#ng v&#i vi&#c coi tr&#ng mi&#ng ăn là vai trò c&#a cái b&#ng.

Nói đ&#n cái b&#ng cũng đ&#ng th&#i nói đ&#n lòng, đ&# và ru&#t. Nh&#ng khái ni&#m này không hoàn toàn đ&#ng nh&#t v&#i nhau, nh&#ng trong cách s&# đ&#ng c&#a ng&#i Vi&#t, b&#ng phép hoán đ&#, chúng đ&#c xem nh&# nh&#ng t&# đ&#ng nghĩa.

M&#t nh&#n xét có tính khái quát đ&#u tiên c&#n nêu lên là: Đ&#i v&#i ng&#i Vi&#t Nam, b&#ng chỉ&#m t&#m quan tr&#ng đ&#c bi&#t trong thân th&#. Quan tr&#ng h&#n óc, não. Và cũng quan tr&#ng h&#n c&# tim.

T&#m quan tr&#ng &#y có th&# đ&#c nhìn th&#y rõ nh&#t &# cách dùng các &#n đ&#.

Tiếng Việt: Bụng

Tác Giả: Nguyễn Hoàng Quốc
Thứ Hai, 25 Tháng 1 Năm 2010 16:06

Nếu trong tiếng Anh hay trong chữ Hán, chữ trái tim, chữ heart hay chữ tâm đều có một rỗng thành một cái gì chính, nếu mà giũa, như chữ heartland là khu vực chính, nếu mà giũa và quan trọng nhất trong một vùng nào đó, đều có dấu ra chữ Hán là khu trung tâm, thì trong tiếng Việt, để biểu thị một ý niệm thông minh, người ta lại dùng chữ lòng, một bộ phận của bụng. Phần giũa bàn tay: lòng bàn tay; phần giũa căn nhà: lòng căn; phần giũa cái chèo: lòng chèo; phần giũa dòng sông: lòng sông, phần giũa con đường: lòng đường, v.v...

Cũng liên quan đến khía cạnh này, chúng ta biết trong phần lớn các ngôn ngữ khác, từ tiếng Hoa đến tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Nga, v.v..., người ta đều dùng hình ảnh trái tim để làm biểu thị thông minh cho tâm hồn, cho trí thông minh và cho tình cảm. Tình yêu ở trong trái tim; niềm vui và niềm buồn cũng ở trong trái tim. Sự chung thủy người ta để trong tim, tất cả những bí mật cũng đều để ở chỗ kín trong trái tim.

Trong tiếng Việt thì ngược lại. Với chúng ta, trung tâm của trí thông minh và tình cảm là phần bụng, bao gồm bụng và bộ phận chính trong bụng là lòng.

Người khác nghĩ thông minh trong đầu, chúng ta thì nghĩ thông minh trong bụng. Trong các ngôn ngữ khác, một người thông minh là một kẻ có đầu óc nhạy bén, còn trong tiếng Việt, đó là một kẻ sáng dạ.

Tình yêu cũng như niềm vui buồn hồn giũa người khác giũa trong trái tim, còn chúng ta thì để bụng. Yêu nhau, chúng ta nói là “phối lòng nhau”. Giũa nhau, chúng ta nói là “một lòng nhau”. Một người tốt, trong tiếng Anh là kẻ có trái tim tốt, a kindhearted person, trong tiếng Việt, là kẻ tốt bụng.

Nếu cái gì, để vào người người nói tiếng Anh, là ở sâu cái đó vào trong tim, là learn by heart, để vào người người Trung Hoa, là làm cho nhập tâm, nhập vào trái tim, còn để vào người người Việt Nam, là nhập vào trong bụng, là nhập thức lòng.

Chính vì thế, khi đi thi, để kiểm tra lại kiến thức của mình, Tú Xương đã không sờ lên đầu hay sờ lên tim mà là sờ vào bụng: “Tiên chân cô một ba đường / Sờ bụng thầy không một chữ gì.” Cùng, thi hỏng; thay vì than như người người nói tiếng Anh là “tan nát cả trái tim”, là heart-broken, Tú Xương lại thầy đau trong bụng: “Bụng buồn còn biết nói năng chi / Đốt hết buồn là cái hỏng thi.”

Vai trò của các chữ bông, lòng, dờ và ruốt cũng có thể thấy rõ trong cuốn Truyện Kiều của Nguyễn Du.

Nhắc đến Truyện Kiều, người ta hay nói đến chữ tâm.

Nhưng xin lưu ý, trong 3254 câu thơ của Truyện Kiều, chữ tâm chỉ xuất hiện một cách hời hợt. Chỉ có hai lần, trong hai câu thơ khác nhau. Một lần là “chữ tâm càng dờp càng nặng” và một lần khác là “chữ tâm kia mới bông ba chữ tài”. Là hời hợt.

Trong khi đó thì Nguyễn Du dùng chữ dờ đến sáu lần, từ “Tình càng thắm thía, dờ càng nặng nề” đến “Mây lờ ký chú định ninh / Ghi lòng dờ dờ, cốt mình ra đi”. Ngay câu nói phân bua với vị c ghen tuông của Hoàng Thố, “Ruốt tôi chút phồng đàn bà” cũng có một số bông ghi là “Ruốt tôi chút dờ đàn bà”.

Ngoài chữ dờ, trong Truyện Kiều còn có một số hai chữ ruốt để dùng để chỉ tính tình và cảm xúc, chẳng hạn, “Tai nghe ruốt rờ i bở i bở i” hay “Tình dờ ruốt, lờ a phiến cháy gan”.

Nhưng trong Truyện Kiều, xuất hiện nhiều nhất là chữ lòng. Nó xuất hiện đến 165 lần khác nhau. Nào là “Nhưng đi u trông thấy mà đau đến lòng”, nào là “Lòng đâu sốn mới thờng tâm”, nào là “Đã lòng hiên hiên cho xem / Tờ lòng, nằng lờ i nờ i thêm vài lờ i”, v.v...

Nói cách khác, trung tâm trong Truyện Kiều là nhưng lòng, dờ và ruốt. Tất cả thuộc về bông. Cái bông của Thúy Kiều.

Chỉ không phải là trái tim (tâm).